

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày: 11 - 01 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Huỳnh Ngọc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Nguyệt;
- Ông Phan Hồng Việt.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 379/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Đức T, sinh năm 1993 tại Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 5, khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành T và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/3/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1939 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 115 khu phố Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Đ, sinh năm 1955; địa chỉ: 115 khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Công ty TNHH TM Thuận Thành T; địa chỉ: K1/62A khu phố T, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện A, tỉnh Bình Định, có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1975; địa chỉ: 132 khu phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Thạch Sanh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức T có giấy phép lái xe hạng C số 790157206502 do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/10/2015, giấy có giá trị đến ngày 16/10/2025.

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 11 năm 2021, Lê Đức T điều khiển xe ô tô tải ben biển số 60H - 004.51 lưu thông trên đường dẫn ra cầu Phú Long hướng từ cầu Phú Long đi ra Trạm thu phí Lái Thiêu, khi xe lưu thông đến đoạn giao nhau với đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì lúc này T bật tín hiệu xi nhan bên phải và cho xe chuyển hướng rẽ phải vào đường Quốc lộ 13 hướng về Thành phố Hồ Chí Minh. Do không chú ý quan sát phía trước, không đảm bảo an toàn trong quá trình chuyển hướng nên đã để mặt bên phải phần đầu xe ô tô va chạm với mặt bên trái phần đuôi xe mô tô hai bánh biển số 61C1 - 217.05 do ông Trần Văn T điều khiển đang lưu thông cùng chiều bên phải hướng xe ô tô do T điều khiển đang lưu thông, làm ông T và xe mô tô đổ ngã qua phải xuống đường. Sau va chạm, ông T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương, sau đó tử vong.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 964/GDPY ngày 30/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đối với tử thi Trần Văn T, kết luận: Các dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết xây xước da, bầm tụ máu bên ngoài. Gãy nhiều xương sườn. Dập rách phổi. Khoang màng phổi phải chứa 1500ml máu. Nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Văn T là do đa chấn thương.

Theo biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở do Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Thuận An lập lúc 15 giờ 02 phút có số 01670, số ID:

862796 kiểm tra đối với Lê Đức T xác định nồng độ cồn tại thời điểm kiểm tra là 0.000mg/l.

Tại bản Cáo trạng số 362/CT-VKS-TA ngày 15/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo Lê Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lê Đức T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại xác định, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng và Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe mô tô biển số 61C1 - 217.05 cho gia đình bị hại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác và đề nghị bãi nại không xử lý hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH TM Thuận Thành T xác định: Chiếc xe ô tô tải ben biển số 60H – 004.51 do bị cáo Lê Đức T điều khiển thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Thuận Thành T và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại chiếc xe trên cho Công ty nên Công ty không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ D (vợ và con gái ruột ông L) khai nhận: Vào khoảng cuối năm 2017 ông Nguyễn Văn L đã bán xe mô tô biển số 61C1 - 217.05 cho ông T nhưng không làm hợp đồng sang tên, bà D và bà Đ không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thống nhất tội danh truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 11 năm 2021, Lê Đức T điều khiển xe ô tô tải ben biển số 60H - 004.51 lưu thông trên đường dẫn ra cầu Phú Long hướng từ cầu Phú Long đi ra Trạm thu phí Lái Thiêu, khi xe lưu thông đến đoạn giao nhau với đường Quốc lộ 13 thuộc khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, Bình Dương do không chú ý quan sát phía trước, không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với mặt bên trái phần đuôi xe mô tô hai bánh biển số 61C1 - 217.05 do ông Trần Văn T điều khiển đang lưu thông cùng chiều bên phải phía trước dẫn đến ông T và xe mô tô đổ ngã qua phải xuống đường, tử vong sau khi cấp cứu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, đồng thời làm chết 01 người đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Lê Đức T theo tội danh, điểm, khoản, điều nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định và biết rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không chấp hành nghiêm chỉnh, khi điều khiển xe thiếu sự quan sát. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về an toàn, trật tự công cộng, tước đi mạng sống của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi

phạm tội để bị cáo suy nghĩ lại hành vi phạm tội, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, để bị cáo có cơ hội lao động phụ giúp gia đình và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Mức hình phạt theo lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 100.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hai bánh biển số 61C1 – 271.05, quá trình điều tra xác định do ông Nguyễn Văn L đứng tên chủ sở hữu, ông L đã chết vào ngày 23/9/2017. Qua quá trình điều tra, xác định vào khoảng cuối năm 2017 ông L đã bán xe mô tô trên cho ông T nhưng không làm hợp đồng sang tên, bà D và bà Đ không có yêu cầu gì đối với chiếc xe trên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe mô tô biển số 61C1 – 271.05 cho bà Trần Thị T là người thừa kế duy nhất trong gia đình ông T nên không đặt ra xem xét.

Đối với xe ô tô tải ben biển số 60H – 004.51 do bị cáo Lê Đức T điều khiển, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại Thuận Thành T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại xe ô tô trên Công ty là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Đức T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 11/01/2023.

Giao bị cáo Lê Đức T cho Ủy ban nhân dân phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Đức T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Huỳnh Ngọc Kiệt**